

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày 26-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Văn Quyết;
2. Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Hoài Đức – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 317/HSPT ngày 08/11/2023 đối với bị cáo Lư Văn Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lư Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Bố đẻ: Lư Văn S; Mẹ đẻ: Trần Thị Đ1; Vợ: Tơ Thị Kim O; Con: có 01 con, sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến 30/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Ngọc P (đã chết); Mẹ đẻ: Vi Thị T;

Vợ: Hoàng Thị L; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tự thú, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn L1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: H1; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Bố đẻ: Hoàng Văn D (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị L2; Vợ: Hoàng Thị T1; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 15/3/2020, Hoàng Văn L1 bị Công an huyện L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 17/3/2020, Hoàng Văn L1 đã chấp hành quyết định này, nộp phạt 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 00000205 ngày 17/3/2020;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến 30/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn S1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 01/10; Bố đẻ: Trần Văn B (liệt sĩ); Mẹ đẻ: Leo Thị S2; Vợ: Diệp Thị S3; Con: có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến 30/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lư Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại thôn L, xã T, huyện L thông qua mạng xã hội facebook đặt mua một cây “bài thừa” (dạng bộ bài tú lơ khơ có ký hiệu riêng để nhận biết các quân bài nhằm mục đích gian lận khi đánh bài) gồm có 10 bộ

bài với giá 800.000 đồng. Đến ngày 12/12/2022, Lư Văn Đ không có ở nhà nên Đ đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, ở thôn Đ, xã T, huyện L nhận bài và trả tiền giúp.

Sau khi anh C nhận bài hộ, Lư Văn Đ gọi điện cho Hoàng Văn L1, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L bảo L1 đến nhà anh C lấy cây bài thừa mang về, Đ nói cho L1 biết đây là “bài thừa”, dùng để đánh bài lừa người khác, khi nào có người chơi thì mang ra đánh và gọi Đ đến chơi. L1 đồng ý và mang những bộ bài đó về nhà.

Đến ngày 14/12/2022, L1 lấy ba bộ “bài thừa” mang đến nhà Trần Văn S1, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đưa bài cho S1 và nói với S1 đó là những bộ “bài thừa” sử dụng để lừa bịp, gian lận trong quá trình đánh bạc, khi nào có người đánh bạc thì mang ra để sử dụng. Còn 07 bộ bài thừa còn lại L1 để ở nhà mình.

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2022, Hoàng Văn L1 đến nhà Trần Văn S1 chơi, S1 gọi điện qua ứng dụng zalo cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, đến nhà S1 để đánh bạc. L1 gọi điện cho Đ đến nhà S1 đánh bạc. Khoảng 15 phút sau H đến nhà Trần Văn S1. Một lúc sau có Hoàng Văn M, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã T, huyện L và Đặng Văn D1 đến nhà Trần Văn S1 để chơi.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H rủ mọi người có mặt ở nhà S1 đánh bạc. Các đối tượng cùng nhau đi vào phòng khách trong nhà Trần Văn S1 để đánh bạc, lúc này chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà, S1 lấy bộ bài thừa do L1 đưa cho từ trước mang ra cho mọi người đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc có Trần Văn S1, Hoàng Văn L1, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn M tham gia đánh bạc, anh D1 chỉ xem không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền.

Khoảng 30 phút sau thì Lư Văn Đ đến nhà Trần Văn S1 cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lương Văn C1, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nhà Trần Văn S1 chơi, do S1 thua không chơi nữa nên Lương Văn C1 đã ngồi vào vị trí của S1 để cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức đánh liêng cụ thể như sau: Bắt đầu đánh bạc mỗi người đánh bạc phải đóng tiền vào giữa (gọi là tiền gà) số tiền 50.000 đồng, sau đó mỗi người được chia ba lá bài, người chia bài (là người thắng ván trước) sẽ là người đánh đầu tiên, lần lượt theo vòng từ phải qua trái đến hết vòng, người đầu tiên đánh sẽ dựa vào điểm bài của mình để quyết định tố tiếp hoặc úp bài, nếu tố tiếp thì tố nhỏ nhất là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Đến người tiếp theo dựa vào điểm bài của mình sẽ lựa chọn theo hoặc tổ thêm hoặc úp bài, nếu theo thì phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người trước tổ, nếu tổ thêm thì phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người trước tổ và tổ thêm tiền nhưng không quá 500.000 đồng, cứ như vậy lần lượt cho đến khi không ai tổ thêm thì những người tổ cuối cùng sẽ bỏ bài ra cùng số điểm. Bài của ai có số điểm lớn nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền “gà” và tiền tổ trong ván bạc. Nếu cuối cùng chỉ còn lại 1 người theo vòng (không ai tổ theo) thì bài người đó sẽ vẫn được giấu kín và là người thắng ván bạc đó.

Các bộ bài liêng được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé như sau:

+ Sáp: Ba quân bài có số giống nhau (ví dụ: A-A-A, 3-3-3), điểm sáp nhỏ nhất là sáp 2-2-2, điểm sáp lớn nhất là A (sáp át).

+ Liêng: là bộ bài có 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất (ví dụ A-2-3; 5-6-7; J-Q-K), điểm liêng nhỏ nhất là A-2-3, điểm liêng lớn nhất là Q. Nếu có điểm liêng giống nhau thì so sánh bài có chất cao nhất lần lượt là rô, cơ, tép, bích để xác định người điểm cao hơn.

+ Điểm ảnh (hay còn gọi là dĩ): Nếu bộ bài không phải là sáp hoặc liêng, nhưng tất cả 3 quân đều là đầu người (ví dụ: J-K-K hoặc Q-J-J,) thì gọi là ảnh (hay gọi là dĩ).

+ Nếu không phải là sáp, liêng hay dĩ thì sẽ cộng điểm các quân trong bài để tính điểm. (A tính là 1 điểm; 10, J, Q, K tính là 0 điểm). Điểm nhỏ nhất là 1, điểm lớn nhất là 9. Nếu cùng điểm thì so sánh lá bài có chất cao nhất lần lượt là rô, cơ, tép, bích; cùng chất thì so sánh số hoặc hình trên lá bài.

Số tiền các đối tượng bỏ ra lúc đầu để đánh bạc cụ thể như sau:

- Hoàng Văn L1: 5.000.000 đồng; Trần Văn S1: 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn H: 5.000.000 đồng; Hoàng Văn M: 1.900.000 đồng; Lư Văn Đ: 4.000.000 đồng; Lương Văn C1: 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H bị thua hết 5.000.000 đồng nên đã chuyển 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1, số tài khoản 112233441985 đến tài khoản ngân hàng của Đ mở tại Ngân hàng T3, số tài khoản 1012591172, Đ đưa cho H 2.000.000 đồng tiền mặt để H dùng tiền đánh bạc và thua tiếp số tiền trên. H đòi S1 số tiền 11.000.000 đồng do S1 nợ H trước đó để đánh bạc. S1 chuyển khoản 2.000.000 đồng từ số tài khoản của mình là 0879862946 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 đến số tài khoản 1012591172 của Đ để lấy tiền mặt trả cho H. H tiếp tục dùng 2.000.000 đồng này để đánh bạc và bị thua hết, đồng thời nợ lại Đ 5.000.000 đồng. H đòi tiếp S1 số tiền 9.000.000đ. S1 nhận nợ với Đ 10.000.000 đồng để Đ đưa 10.000.000 đồng cho H đánh bạc (H sẽ nợ lại S1 1.000.000 đồng). Do H đánh bạc đang thua và nợ Đ 5.000.000 đồng nên Đ

chỉ đưa cho H 5.000.000 đồng. H tiếp tục đánh bạc và lại thua hết số tiền trên. H cầm cố 01 chiếc xe mô tô BKS 98E1-698.77 của H đi đến nhà S1 để Đ đưa cho H 20.000.000 đồng để đánh bạc. Đ đưa cho H 3 lần tiền mặt, lần 1 là 7.000.000 đồng, lần 2 là 8.000.000 đồng, lần 3 là 5.000.000 đồng. H tiếp tục đánh bạc và thua hết số tiền trên. H còn đánh cửa riêng với Đ và bị thua và nợ lại Đ 8.000.000 đồng. Ngoài ra L1 còn cho H và S1 vay mỗi người 1.000.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra quá trình đánh bạc mỗi đối tượng còn tự nguyện bỏ ra mỗi người 50.000 đồng để xuống chiếu bạc (tổng là 300.000 đồng) để cho S1 trả tiền điện; S1 đã lấy số tiền này để lên ban thờ nhà mình. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Sau đó H vay 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L chuyển trả cho Lư Văn Đ.

Sau khi kết thúc ván bạc Đ có 46.000.000 đồng gồm 4.000.000 đồng ban đầu bỏ ra đánh bạc + 2.000.000 đồng. H chuyển khoản + 2.000.000 đồng S1 chuyển khoản + 20.000.000 đồng H chuyển khoản + 10.000.000 đồng cho S1 nhận nợ hộ H + 8.000.000 đồng H thu bạc nợ lại Đ; L1 có 7.400.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng ban đầu bỏ ra đánh bạc + 2.400.000 đồng tiền thắng bạc; M thua còn 700.000 đồng; C1 hoà còn 1.000.000 đồng; H, S1 thua bạc không còn tiền. Như vậy số tiền đánh bạc của các đối tượng được xác định là 55.100.000 đồng.

Sau khi đánh bạc xong, Lư Văn Đ, Hoàng Văn L1 ở lại nhà Trần Văn S1, các đối tượng khác đi về nhà. L1 nói với Đ là S1 nhận nợ của H thì thôi không phải trả chia cho Đ nữa, Đ đồng ý xóa nợ cho S1; đồng thời Đ cho L1 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của L1. Tuy nhiên Đ chỉ chuyển cho L1 8.500.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng của L1 là 0353567886 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 do trước đó L1 nợ Đ 1.500.000 đồng.

Ngày 20/12/2022, nhận thấy hành vi phạm tội của bản thân là sai nên Nguyễn Văn H và Lương Văn C1 đã đến Công an huyện L tự thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 21/12/2022, Trần Văn S1, Lư Văn Đ, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn M đã đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày, Lư Văn Đ giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu trắng, số tiền 26.000.000 đồng; Hoàng Văn L1 giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius, BKS 98B1-150.22, 01 điện thoại di động VIVO màu xanh và số tiền 5.510.000 đồng; Trần Văn S1 giao nộp 01 điện thoại di động OPPO màu ghi sẫm, số tiền 619.000 đồng; Nguyễn Văn H giao nộp 01 điện

thoại di động VIVO NEXA, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, BKS 98E1-698.77. Ngày 24/12/2022, Hoàng Văn C2 giao nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 21, 22/12/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn S1 ở thôn Đ, xã T, huyện L và nơi ở của Hoàng Văn L1 ở thôn Đ, xã T, huyện L. Kết quả khám xét thu giữ tại nhà Trần Văn S1: 02 (hai) chiếc nhựa có in hoa văn, có chữ “Chiếu nhựa-Việt Nam” thu tại phòng khách; 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu “Sandisk”, loại 64G thu tại camera ngoài sân nhà Trần Văn S1; 01 bộ bài tú lơ khơ thu tại phòng ngủ; Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong bộ bài và thẻ nhớ trong phong bì thư ký hiệu “KCTVS”. Thu giữ tại nhà Hoàng Văn L1: 109 (một trăm linh chín) quân bài tú lơ và 05 bộ bài tú lơ khơ, được niêm phong trong phong bì “CÔNG AN HUYỆN LỤC NGẠN” ký hiệu “Lơ khơ”.

Ngày 23/12/2022, Cơ quan điều tra tiến hành cho Lư Văn Đ, Trần Văn S1, Hoàng Văn L1 xác định các bộ bài và 109 quân bài tú lơ khơ thu giữ tại nhà Trần Văn S1 và Hoàng Văn L1. Kết quả Lư Văn Đ xác định các bộ bài và quân bài nêu trên không phải là bài thừa mà Đ đã mua và dùng để đánh bài ngày 15/12/2022 tại nhà S1; Trần Văn S1 và Hoàng Văn L1 không phân biệt được đây có phải là bài thừa hay không. Đối với 07 bộ bài thừa còn lại, L1 mang về nhà mình để, các con đã nghịch hỏng hết, hiện không biết ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với 03 bộ bài L1 mang đến nhà S1 dùng vào việc đánh bạc, S1 khai đã đốt hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu “Sandisk”, loại 64G thu tại camera ngoài sân nhà Trần Văn S1, ngày 05/2/2023, CQĐT đã tiến hành kiểm tra xác định chỉ còn dữ liệu từ ngày 18/12/2022 đến 21/12/2022, không còn dữ liệu ngày 15/12/2022.

Ngày 21/12/2022, Cơ quan điều tra đã đề nghị N thương mại cổ phần N2 cung cấp lịch sử giao dịch số tài khoản ngân hàng của Lư Văn Đ. Kết quả xác định ngày 15/12/2022, Lư Văn Đ được Trần Văn S1 chuyển khoản 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn H chuyển khoản 2 lần, một lần 2.000.000 đồng, một lần 20.000.000 đồng vào số tài khoản của Lư Văn Đ.

Ngày 09/01/2023, Cơ quan điều tra đã đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 cung cấp lịch sử giao dịch số tài khoản ngân hàng của Hoàng Văn L1 và Trần Văn S1. Kết quả xác định ngày 15/12/2022, Trần Văn S1 đã chuyển khoản 2.000.000 đồng vào số tài khoản 1012591172 của Lư Văn Đ; Lư Văn Đ đã chuyển 8.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng C3 của Hoàng Văn L1.

Tại Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-LNg ngày 29/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lư Văn Đ 03 năm 08 tháng tù, về tội “đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2022 đến 30/12/2022. Phạt bổ sung 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm 06 tháng tù, về tội “đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L1 03 năm 03 tháng tù về tội “đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2022 đến 30/12/2022. Miễn hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn S1 03 năm 03 tháng tù về tội “đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2022 đến 30/12/2022. Miễn hình phạt bổ sung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án đối với các bị cáo đồng phạm khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 09/10/2023 các bị cáo Lư Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn L1 và Trần Văn S1 kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 26/01/2024, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ các bị cáo kháng cáo là: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn H đã ra tự thú; các bị cáo Lư Văn Đ, Hoàng Văn L1, Trần Văn S1 đã ra đầu thú. Ngoài ra bị cáo Trần Văn S1 có bố là liệt sỹ.

Trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Lư Văn Đ đã tích cực nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên và bị cáo có nộp tài liệu thể hiện ông nội là Lư Hán N1 được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì vì có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị

cáo Hoàng Văn L1 có nộp tài liệu thể hiện có bố là Hoàng Văn D được tặng huân, huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba vì có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngoài ra, các bị cáo Lư Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn L1 còn có giấy xác nhận của thôn, xã vì có nhiều thành tích trong phong trào ủng hộ đóng góp xây dựng nhà văn hóa thôn và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lư Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn L1 và Trần Văn S1: Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo xuống 03 năm tù và cho các bị cáo xuống được hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

Án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm của mình, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, HĐXX thấy: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tại nhà Trần Văn S1 ở thôn Đ, xã T, huyện L, các đối tượng gồm Nguyễn Văn H, Lư Văn Đ, Hoàng Mạnh L3, Trần Văn S1, Hoàng Văn M, Lương Văn C1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Sau khi kết thúc đánh bạc Đ thắng được 46.000.000 đồng; L3 thắng được 7.400.000 đồng; M thua, còn 700.000 đồng;

Chính hoà còn 1.000.000 đồng; H, S1 thua bạc không còn tiền. Như vậy số tiền đánh bạc của các đối tượng được xác định là 55.100.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự

Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo các tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nội dung kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[3.2]. Xét về vị trí và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có nhiều bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi, cụ thể: Bị cáo Trần Văn S1 là chủ nhà, gọi điện cho Nguyễn Văn H đến đánh bạc, sau đó hết tiền nên dừng lại không chơi nữa; H đến nhà S1 thì có đề xuất mọi người đánh bạc; Hoàng Văn L1 đến nhà S1 rồi gọi điện cho Lư Văn Đ đến đánh bạc; mọi người đánh được khoảng 30 phút thì Đ đến đánh bạc. Căn cứ vào các tình tiết và mức độ tham gia của các bị cáo trong vụ án, HĐXX phúc thẩm thấy các bị cáo có vai trò ngang nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi, vị trí, vai trò đồng phạm và tội danh, điều khoản của BLHS đã quy định.

[3.3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Ngoài các tình tiết định tội và định khung hình phạt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai, B1; bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Văn C1 tự thú; các bị cáo Lư Văn Đ, Hoàng Văn L1, Trần Văn S1, Hoàng Văn M đầu thú; Trần Văn S1 có bố là liệt sỹ;

Do vậy các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lư Văn Đ, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn M được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Trần Văn S1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Lư Văn Đ đã tự nguyện nộp 15.000.000đ tiền phạt bổ sung, 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có nộp tài liệu thể hiện ông nội là Lư Hán N1 được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì vì có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Hoàng Văn L1 có nộp tài liệu thể hiện có bố là Hoàng Văn D được tặng huân, huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba vì có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bị cáo đang là người thờ cúng liệt sĩ.

Ngoài ra, các bị cáo Lư Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn L1 còn có giấy xác nhận của thôn, xã vì có nhiều thành tích trong phong trào ủng hộ đóng góp xây dựng nhà văn hóa thôn và được xã, thôn xác nhận chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương.

Theo mục 7 phần I, Về hình sự Văn bản số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019, “V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử”, các bị cáo Lư Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn L1 và Trần Văn S1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lư Văn Đ, Hoàng Văn L1, Trần văn S4 ra đầu thú và bị cáo Hoàng văn H2 ra tự thú sau khi thực hiện hành vi đánh thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án được kịp thời, chính xác và khách quan; các bị cáo đều là người dân tộc và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Lư Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn L1 và Trần Văn S1 không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, cụ thể, rõ ràng. Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện KSND tỉnh B tại phiên tòa phúc thẩm đã đề nghị nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được HĐXX chấp nhận nên căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lư Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn L1 và Trần Văn S1, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lư Văn Đ 03 năm tù, về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù, về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L1 03 năm tù, về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn S1 03 năm tù, về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí hình sự phúc thẩm:

- Xác nhận bị cáo Lư Văn Đ đã nộp 15.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002660 ngày 26/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo Lư Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn L1 và Trần Văn S1 không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TAND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu